

Số: 2659/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 79/TTr-SGDĐT ngày 18/09/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 50 (Năm mươi) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LEVP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh; (file điện tử)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT. *ve*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 23 tháng 09 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
1.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo;
2.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ			
3.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ			
4.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

6.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo;
7.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
8.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
9.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
10.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
11.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
12.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
13.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
14.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
15.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
16.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
17.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

18.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
19.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
20.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
21.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
22.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
23.	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
24.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Thời điểm báo cáo số liệu thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hằng năm được quy định như sau: - Đối với xã: Ngày 30 tháng 9; - Đối với huyện: Ngày 05 tháng 10; - Đối với tỉnh: Ngày 10 tháng 10. - Tỉnh hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.			

25.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
26.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới.	Tại cơ sở giáo dục		Quyết định số 4863/QĐ-BGDĐT ngày 09/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
27.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Thực hiện 2 lần/năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5	Tại cơ sở giáo dục		Quyết định số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
28.	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4	Tại cơ sở giáo dục		
29.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	120 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh		
30.	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	120 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

31.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	120 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 3779/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
32.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	120 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Quyết định số 3780/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ giáo dục và đào tạo
33.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	120 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
34.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	120 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
35.	Phê duyệt liên kết giáo dục	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

36.	Gia hạn, điều chỉnh liên kết giáo dục	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
37.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
38.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
39.	Cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
40.	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
41.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
42.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
43.	Chấm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

II. LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH

44.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định	Trung tâm sát hạch	Theo quy định	Căn cứ Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
45.	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Không quy định	Phòng Khảo thí và QLCLGD, Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	Quyết định số 1161/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
46.	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Theo hướng dẫn tổ chức thi THPT quốc gia hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tại các điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi		Căn cứ Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
47.	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận đơn: 10 ngày kể từ ngày công bố điểm thi; - Thời hạn công bố kết quả: 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo. 	Nơi thí sinh đăng ký dự thi		

III. LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

48.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	<p>- Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều.</p> <p>- Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến;</p> <p>- Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bằng, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, cơ sở giáo dục không thể đáp ứng được thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	10.000 đồng /bản	Căn cứ Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
49.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
50.	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính	